

Sự lãnh đạo của Đảng - nhân tố quyết định thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945

05:52 19/08/2025

Cách đây tròn 80 năm, cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 đã đưa đất nước ta từ thân phận nô lệ trở thành quốc gia độc lập, mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 (2/9/1945-2/9/2025), trân trọng giới thiệu bài viết: "Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng - nhân tố quyết định thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945" của Giáo sư-Tiến sỹ Tạ Ngọc Tấn, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương.

Cách đây tròn 80 năm, cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 đã đưa đất nước ta từ thân phận nô lệ trở thành quốc gia độc lập, mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.



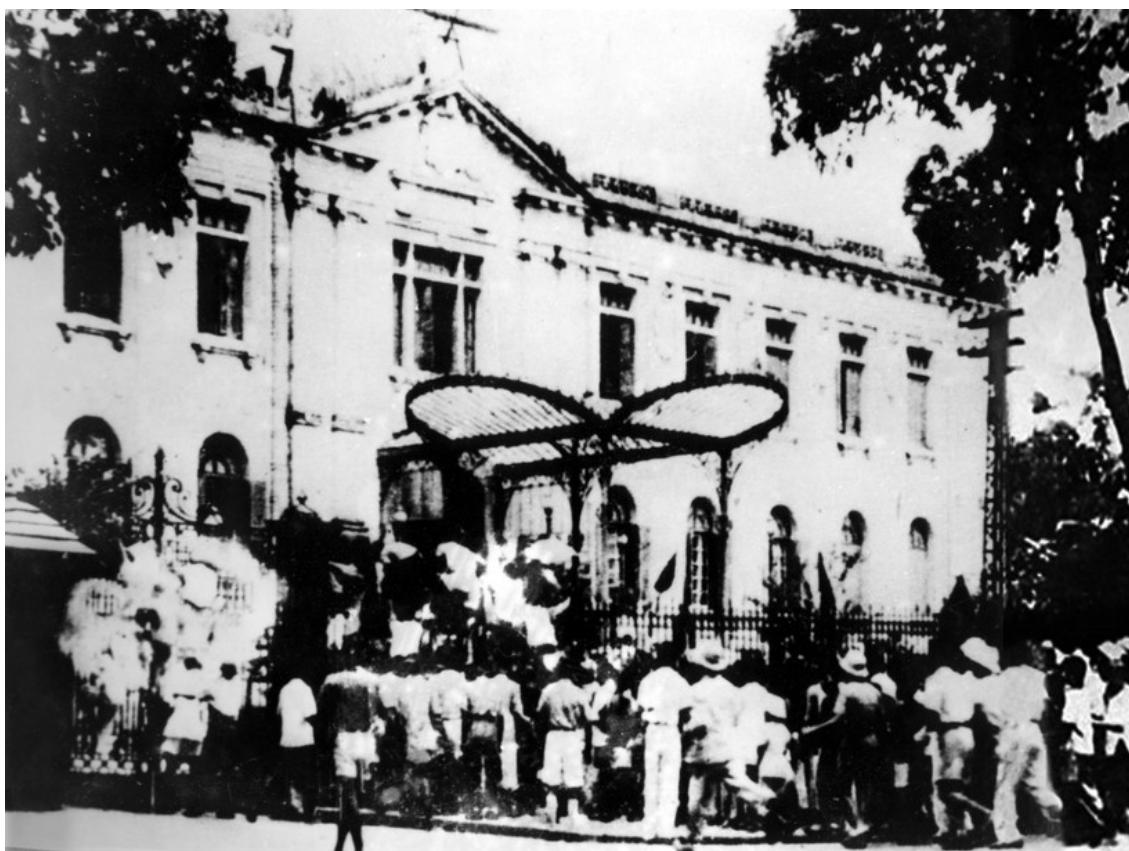
Ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập tại khu rừng Trần Hưng Đạo ở châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy, trực tiếp tham gia chiến đấu bên cạnh các cơ sở, lực lượng dân quân ở các địa phương, đóng vai trò nòng cốt, quyết định sự thành công của Cách mạng tháng Tám. (Ảnh: Tư liệu TTXVN)

Trong cuộc hành trình ấy, sự lãnh đạo tài tình và sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương, tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam, là nhân tố quyết định thắng lợi.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một sự kiện vĩ đại, trang sử chói lọi nhất của lịch sử dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh, toàn thể dân tộc đã nhất tề đứng lên lật đổ chính quyền thực dân, phong kiến, xóa bỏ ách thống trị hơn 80 năm của thực dân Pháp và chấm dứt ách đô hộ quân phiệt Nhật Bản, giành lại chính quyền về tay nhân dân, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, mở ra một kỷ nguyên mới của đất nước, kỷ nguyên độc lập dân tộc tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Như Văn kiện Đại hội II của Đảng đã khẳng định: “Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của Chủ nghĩa Marx-Lenin ở một nước thuộc địa, là thắng lợi của đường lối cách mạng đúng đắn, là thắng lợi của sự lãnh đạo sáng suốt và kiên cường của Đảng.”[*Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, t.12, tr. 442*]

Bài viết này tập trung phân tích, làm rõ vai trò lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng, nhân tố quyết định của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thể hiện trên 3 yếu tố nổi bật: (1) Hoạch định đường lối cách mạng đúng đắn, sáng suốt; (2) Xây dựng và tổ chức lực lượng rộng khắp; (3) Nghệ thuật sáng tạo trong nắm bắt thời cơ và tổ chức khởi nghĩa thành công.



Ngày 19/8/1945, sau cuộc mít tinh tại Quảng trường Nhà hát Lớn, quần chúng nhân dân Thủ đô đã đánh chiếm Bắc Bộ phủ, cơ quan đầu não của chính quyền tay sai Pháp ở Bắc Bộ. (Ảnh: Tư liệu TTXVN)

Vai trò của Đảng trong tầm nhìn và hoạch định đường lối cách mạng đúng đắn, sáng suốt

Ngay từ khi ra đời năm 1930, Đảng Cộng sản Đông Dương đã thể hiện tư duy và tầm nhìn chiến lược vượt trội so với các phong trào đấu tranh yêu nước trước đó khi khẳng định con đường giải phóng dân tộc không thể tách rời chủ nghĩa xã hội.

Đây không chỉ là lựa chọn lý luận mà là kết quả rút ra từ thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam và phong trào cộng sản quốc tế. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và được hội nghị thành lập Đảng thông qua đã xác định: “Chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.” [*Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 3, tr.1*]

Như vậy, ngay từ đầu Đảng ta đã khẳng định đường lối độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc vì lợi ích và hạnh phúc của nhân dân.

Cái mới và sáng tạo của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong nhận thức về bản chất của chủ nghĩa xã hội chính là phát hiện lý tưởng xã hội chủ nghĩa từ sự kết tinh tất cả những lý tưởng về giải phóng con người, giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc và giải phóng xã hội khỏi áp bức, bất công, mang lại tự do, dân chủ, công bằng và cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

Nói cách khác, chủ nghĩa xã hội là ước mơ ngàn đời của mọi người dân lao động, mọi dân tộc cần lao, yêu chuộng hòa bình. Diễn giải một cách giản dị, chủ nghĩa xã hội nghĩa là nơi “đưa quần chúng đến một cuộc sống xứng đáng, vẻ vang và ngày càng phồn vinh, làm cho mọi người lao động có một Tổ quốc tự do, hạnh phúc và hùng cường, hướng tới những chân trời tươi sáng;”[*Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.1, tr. 12*] và “xây dựng cho nhân dân một đời sống ngày càng sung sướng. Đó là chủ nghĩa xã hội.”[*Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.13, tr. 432*]

Vì thế, chủ nghĩa xã hội là điều kiện để bảo đảm sự bền vững của độc lập dân tộc và lợi ích, hạnh phúc của nhân dân.



Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã đập tan ách thống trị tàn bạo của chủ nghĩa thực dân, phát xít; xóa bỏ chế độ phong kiến lỗi thời; mở ra bước ngoặt lịch sử trọng đại, đưa đất nước Việt Nam từ một xứ thuộc địa trở thành quốc gia độc lập, có chủ quyền; nhân dân Việt

Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước. Trong ảnh: Nhân dân ở nhiều địa phương nổi dậy đánh chiếm kho thóc của Nhật cứu đói. (Ảnh: Tư liệu TTXVN)

Tư tưởng này vừa mang tính cách mạng triệt để, tính nhân văn cao cả, vừa phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội, văn hóa và lịch sử của nước ta, cũng là chưa từng có tiền lệ trong cách mạng Việt Nam; đã trở thành một tư tưởng nền tảng, chỉ đạo, bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử gần 100 năm qua.

Sự sáng tạo trong đường lối cách mạng của Đảng thể hiện rõ trong việc xác định hình thái cách mạng Việt Nam là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, là bước chuyển tiếp tất yếu hướng tới cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Một nhận thức lý luận nhất quán và xuyên suốt quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng là giai cấp luôn gắn liền với dân tộc, là một bộ phận không tách rời của dân tộc, giải phóng dân tộc cũng chính là điều kiện để giải phóng giai cấp.

Đảng chủ trương xây dựng khối liên minh công-nông là lực lượng nòng cốt của cách mạng, nhưng đồng thời phải mở rộng đến các tầng lớp yêu nước khác như trí thức, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và một bộ phận địa chủ có tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc.

Nói cách khác, đường lối cách mạng của Đảng không tách rời tính chất của dân tộc, đặt dân tộc trong mối quan hệ chặt chẽ với mục tiêu của cách mạng vô sản, của mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, giải quyết các vấn đề dân tộc hài hòa với các yêu cầu, mục tiêu của giai cấp, hướng tới của chủ nghĩa xã hội.

Đây là nền tảng, cơ sở để hình thành và không ngừng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo thành sức mạnh to lớn, điều kiện không thể thiếu của những thành công vĩ đại của cách mạng Việt Nam.

Trong các cao trào cách mạng 1930-1931, 1936-1939 và nhất là cao trào 1939-1945, Đảng không ngừng tôi luyện bản lĩnh, rút kinh nghiệm từ thất bại, mở rộng lực lượng, phát triển căn cứ địa.

Đặc biệt, tại Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941), trước tình hình chính trị quốc tế và trong nước thay đổi nhanh chóng, Đảng đã thể hiện sự nhạy bén về tư duy, tầm nhìn xa trông rộng và năng lực đổi mới nhận thức chiến lược, tạo ra một bước ngoặt quan trọng trong đường lối cách mạng.



Cách mạng tháng Tám thành công là kết quả chuẩn bị chu đáo về mọi mặt của Đảng ta trong suốt 15 năm (1930-1945), từ chủ trương, đường lối, tổ chức thực hiện đến xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, căn cứ địa cách mạng. Trong ảnh: Ngày 14/8/1945, đội du kích Ba Tư tiến về thị xã Quảng Ngãi, cùng nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền. (Ảnh: Tư liệu TTXVN)

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị 8 của Trung ương Đảng đã quyết định chuyển trọng tâm từ cách mạng ruộng đất sang giải phóng dân tộc, xác định kẻ thù chính là đế quốc phátxít xâm lược, từ đó đề ra nhiệm vụ tối cao là đánh đuổi phátxít Nhật, giành độc lập dân tộc.

Hội nghị xác định: Nhiệm vụ trước hết và bức thiết nhất của cách mạng Việt Nam lúc này là phải giành được độc lập cho dân tộc và tự do, hạnh phúc cho nhân dân, do đó tạm gác khẩu hiệu: “Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày;” đề ra chủ trương tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo; giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng công, tiến tới thực hiện người cày có ruộng; chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ mỗi nước ở Đông Dương; tăng cường lãnh đạo việc thành lập và phát triển các tổ chức vũ trang, nửa vũ trang; chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, đi từ khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Để tập hợp được mọi người dân Việt Nam yêu nước trong một khối đại đoàn kết thống nhất, tạo thành sức mạnh lật đổ chế độ thống trị của thực dân Pháp và phátxít Nhật, hội nghị quyết định thành lập một mặt trận thống nhất dân tộc lấy

tên là Việt Nam Độc lập Đồng minh hội (gọi tắt là Việt Minh).

Chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh thể hiện sự vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Marx-Lenin vào điều kiện thực tiễn của Việt Nam, đồng thời mở ra hình thức mặt trận dân tộc thống nhất rộng lớn, linh hoạt, tạo ra sự đồng thuận và ủng hộ rộng rãi trong xã hội.

Từ Cương lĩnh đầu tiên năm 1930 đến Hội nghị Trung ương 8 (năm 1941), tư tưởng “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội” đã trở thành định hướng xuyên suốt.

Trên cơ sở tư tưởng chỉ đạo đó, Đảng Cộng sản đã nắm bắt kịp thời những diễn biến thời cuộc và biến đổi tình hình trong nước và thế giới, đề ra những chủ trương, định hướng đúng đắn, sáng suốt và kịp thời, dẫn tới thắng lợi của Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước Tháng Tám năm 1945.

Sự tài tình và sáng suốt trong việc xây dựng và tập hợp lực lượng cách mạng

Thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 không thể tách rời vai trò, sự tài tình, sáng suốt của Đảng trong huy động và tổ chức lực lượng cách mạng. Ngay từ những ngày đầu mới thành lập, trong khi khẳng định “Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp,” “Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày” để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của cách mạng, Đảng Cộng sản cũng đồng thời khẳng định yêu cầu phải tập hợp một lực lượng quần chúng rộng rãi ngoài hai giai cấp công nhân và nông dân: “Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, thanh niên, Tân Việt... để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng (Đảng lập hiến...) thì phải đánh đổ...” [*Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.3, tr.3*]



Đồng bào Sài Gòn hưởng ứng Lời kêu gọi Tổng khởi nghĩa của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. (Ảnh: Tư liệu TTXVN)

Đây là một chủ trương vô cùng sáng suốt dựa trên sự nhìn nhận đánh giá rất đúng đắn bối cảnh, tình hình kinh tế-xã hội và những đặc thù văn hóa của Việt Nam.

Vào thời điểm năm 1930, nền kinh tế nước ta chủ yếu là sản xuất nông nghiệp manh mún, kỹ thuật canh tác lạc hậu. Chính sách cai trị, bóc lột khắc nghiệt của thực dân Pháp càng đẩy nền kinh tế của xứ Đông Dương vào lạc hậu, chậm phát triển.

Sự ra đời của giai cấp công nhân nước ta gắn liền với quá trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp. Một khi nền công nghiệp còn rất nhỏ bé, chủ yếu là khai khoáng và một số cơ sở dệt may, chế biến nông sản, tất yếu kéo theo lực lượng công nhân vừa nhỏ bé lại phân tán.

Theo thống kê, đến cuối năm 1929, tổng số công nhân làm việc trong các doanh nghiệp của tư bản Pháp là hơn 22 vạn người, trong đó có 5,3 vạn thợ mỏ, 8,6 vạn công nhân các ngành công thương nghiệp, 8,1 vạn công nhân các đồn điền trồng cây công nghiệp. Đó là chưa kể đến những người làm ở xí nghiệp thủ công lớn, nhỏ, thợ may, thợ cạo, thợ giặt, bồi bếp, khuân vác ở hải cảng.

Mặt khác, dân tộc Việt Nam trải qua một lịch sử dựng nước và giữ nước lâu dài, đã hun đúc nên tinh thần đoàn kết, yêu thương, gắn bó cùng nhau với những quan hệ huyết thống cùng tình làng, nghĩa xóm, truyền thống yêu nước, ý chí

quật cường đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.”[*Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.7, tr.38*]

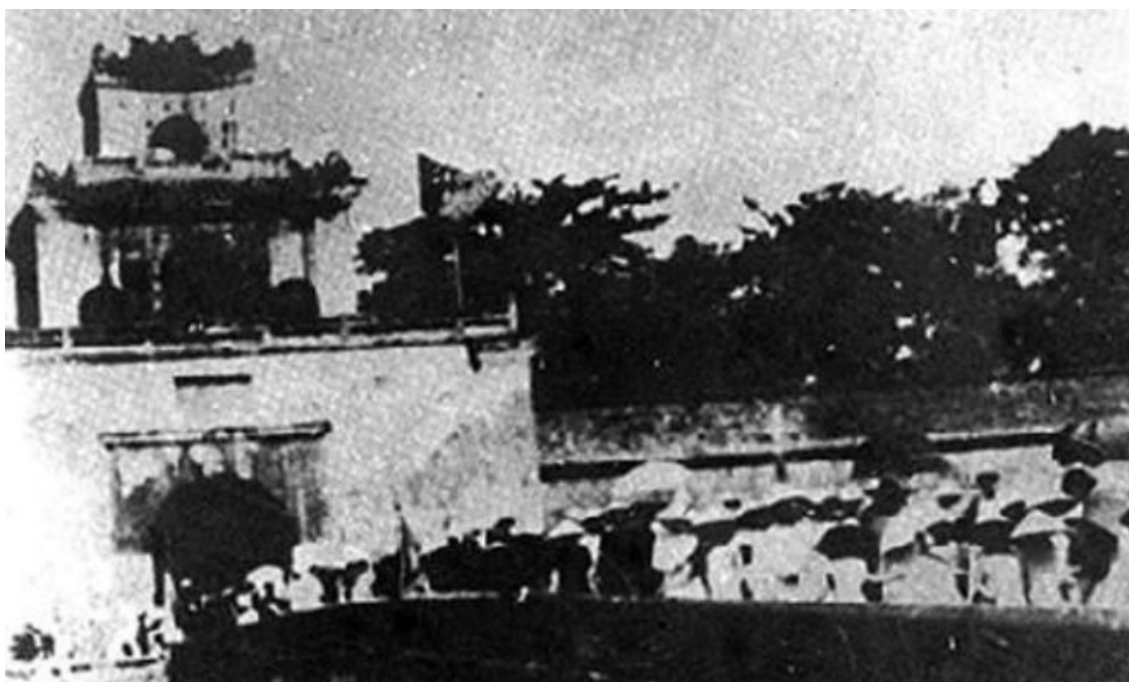
Trong điều kiện ấy, Đảng đã sáng suốt nhận thức rằng, chỉ khi tập hợp được mọi tầng lớp yêu nước, bất kể giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo, dân tộc, xây dựng thành một khối đại đoàn kết toàn dân tộc thì cách mạng mới có thể thắng lợi.

Việc mở rộng mặt trận nhân dân, thu hút các tầng lớp quần chúng rộng rãi, tập hợp họ lại dưới ngọn cờ cách mạng của Đảng là một chủ trương đúng đắn, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của đất nước và yêu cầu của cách mạng.

Đường lối tập hợp quần chúng rộng rãi không chỉ thể hiện chính sách đoàn kết dân tộc sáng suốt, mang lại sức mạnh to lớn của lực lượng cách mạng, hơn thế nữa còn là điều kiện cho sự phát triển của chính đội ngũ đảng viên của Đảng.

Thực tế cho thấy, nhiều đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng xuất thân từ tầng lớp trí thức, trong các gia đình nhân sỹ, tư sản yêu nước, được rèn luyện và trưởng thành trong phong trào cách mạng, đã trở thành những cán bộ cốt cán, trung kiên của Đảng, có đồng chí đã hy sinh, cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng.

Khối đại đoàn kết toàn dân được hình thành và phát huy qua Mặt trận Việt Minh, một sáng kiến chiến lược đúng thời điểm, đúng đối tượng.



Nhân dân Thừa Thiên - Huế tham gia giành chính quyền và kéo vào cửa Thượng Tứ ngày 23/8/1945, ngày cách mạng thắng lợi tại Huế.
(Ảnh: Tư liệu/TTXVN phát)

Thông qua Việt Minh, Đảng mở rộng và phát triển lực lượng chính trị rộng khắp trên toàn quốc. Mạng lưới cán bộ cách mạng được xây dựng khắp các khu vực từ đồng bằng đến miền núi, từ nông thôn đến đô thị.

Các tổ chức quần chúng như thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, nông dân cứu quốc, tự vệ cứu quốc... được thành lập rộng rãi, đóng vai trò quan trọng trong việc lan tỏa tinh thần yêu nước, giác ngộ chính trị và tập hợp lực lượng tham gia, ủng hộ cách mạng.

Cùng với chủ trương huy động rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân trong toàn dân tộc để xây dựng lực lượng cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đồng thời quan tâm đến các mối quan hệ quốc tế, nhất là phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân và cộng sản quốc tế, đặc biệt cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản và nhân dân lao động ở nước Pháp.

“Trong khi tuyên truyền các khẩu hiệu nước An Nam độc lập phải đồng thời tuyên truyền và thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp Pháp,” [*Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.3, tr.3*] đó là đường lối được xác định ngay trong Sách lược đấu tranh được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng (tháng 2/1930).

Đường lối ấy xuất phát từ nhận thức đúng đắn và sáng suốt của Đảng là cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, cách mạng giải phóng của một thuộc địa như Việt Nam trong quan hệ với cách mạng ở chính quốc như đôi cánh của một con chim.

Nói như Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Chủ nghĩa tư bản là một con đĩa có một cái vôi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vôi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vôi.” [*Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.1, tr.320*]

Đương nhiên, cách mạng giải phóng dân tộc muốn được biết đến và có được sự ủng hộ của cách mạng chính quốc và phong trào cách mạng thế giới thì phải có thực lực, phải dựa vào sức mạnh của dân tộc mình là chính, phải “lấy sức ta mà giải phóng cho ta” là chủ yếu.

Từ nền tảng nhận thức lý luận ban đầu này, Đảng đã không ngừng tổng kết thực tiễn, hoàn thiện đường lối hợp tác quốc tế để tận dụng và phát huy sức mạnh của sự ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng cách mạng, tiến bộ, yêu chuộng

hòa bình trên thế giới, tạo thành một mặt trận thứ hai, góp phần vào những thành công của cách mạng Việt Nam.

Đường lối ấy không chỉ là một trong những yếu tố quan trọng dẫn tới thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 mà còn tiếp tục phát huy trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tổng kết: Dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ tích cực của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và của nhân dân yêu chuộng hòa bình và công lý trên toàn thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ.



Những ngày tháng Tám sôi sục ở Thủ đô Hà Nội. Cách mạng tháng Tám mở ra một thời đại mới ở Việt Nam, thời đại nhân dân Việt Nam làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của chính mình. (Ảnh: TTXVN phát)

Sự sáng tạo tài tình trong việc tận dụng thời cơ và tổ chức tổng khởi nghĩa giành thắng lợi

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 không thể thành công nếu Đảng Cộng sản Việt Nam không sáng suốt nắm bắt lấy “thời cơ vàng,” lãnh đạo kiên quyết và hành động nhanh chóng, kịp thời việc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Sau khi vào Đông Dương, chính quyền phátxít Nhật đã bắt tay với thực dân Pháp tiến hành đàn áp phong trào cách mạng nước ta, Đảng Cộng sản Việt Nam đã phân tích tình hình, chỉ ra mâu thuẫn không thể tránh khỏi giữa các thế lực đế quốc xâm lược, nhận định không sớm thì muộn phátxít Nhật sẽ đảo chính hất

cảng thực dân Pháp ở Đông Dương và chủ động chuẩn bị kế hoạch hành động khi có tình hình mới.

Vì thế, ngay trong đêm 9/3/1945, khi quân phiệt Nhật Bản đảo chính Pháp, Trung ương Đảng đã triệu tập hội nghị thường vụ mở rộng do Tổng Bí thư Trường Chinh chủ trì và ra Chỉ thị “Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” vào ngày 12/3/1945.

Chỉ thị xác định kẻ thù chính, cụ thể, trước mắt của nhân dân Đông Dương là phátxít Nhật, do đó phải thay đổi khẩu hiệu “đánh đuổi Nhật, Pháp” bằng khẩu hiệu “đánh đuổi phátxít Nhật,” chống lại chính quyền Nhật và chính phủ bù nhìn của bọn Việt gian thân Nhật.

Đây là văn kiện rất quan trọng, một thể hiện điển hình cho khả năng đánh giá tình hình chính trị sắc sảo, sự sáng suốt của Đảng trong chủ động đề ra các quyết sách chiến lược lãnh đạo cách mạng.

Sau khi phátxít Nhật đầu hàng Đồng minh vào ngày 15/8/1945, tình hình chính trị ở Đông Dương chuyển biến nhanh chóng, chính quyền tay sai của quân phiệt Nhật Bản rệu rã, mất phương hướng, không còn chỗ dựa. Đây chính là “thời cơ ngàn năm có một” mà Đảng ta đã kỳ công chuẩn bị từ lâu và sẵn sàng để tận dụng.

Ngay trước cuộc đảo chính của Nhật, dưới sự chủ tọa của lãnh tụ Hồ Chí Minh, Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng đã được tổ chức tại Tân Trào (Tuyên Quang) từ ngày 13 đến 15/8/1945. Hội nghị đưa ra nhận định 7 điểm:

- 1) Từ ngày 9/3/1945, chính sách tàn ngược, vô nhân đạo của Nhật càng rõ rệt;
- 2) Nhân dân Đông Dương cực khổ, căm tức, cách mạng hóa; đến cả một phần quan lại cũng ngả về phe cách mạng;
- 3) Cao trào kháng Nhật, cứu nước do Đảng lãnh đạo ngày một mạnh mẽ, sâu rộng khắp Bắc-Trung-Nam... Khu giải phóng và Quân giải phóng Việt Nam thành lập. Chính quyền địa phương của nhân dân đã lập trên 6 tỉnh thượng du và trung du Bắc Kỳ. Hơn 1 triệu đồng bào đã được hưởng quyền tự do dân chủ và được miễn trừ sưu thuế;
- 4) Nhật đổ, hàng ngũ chỉ huy của chúng ở Đông Dương chia rẽ đến cực điểm; quân lính Nhật tan rã, mất tinh thần, bọn Việt gian thân Nhật hoảng sợ;



Sáng 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, khẳng định trước quốc dân đồng bào và toàn thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy.” (Ảnh: TTXVN)

5) Quân Đồng minh sắp vào nước ta và đế quốc Pháp lăm le khôi phục lại địa vị cũ ở Đông Dương;

6) Toàn dân tộc đang sôi nổi đợi chờ khởi nghĩa giành quyền độc lập;

7) Điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương như đã chín muồi.

Để bảo đảm lãnh đạo khởi nghĩa thắng lợi, hội nghị đề ra 3 nguyên tắc:

1) Tập trung: Tập trung lực lượng vào những việc chính;

2) Thống nhất: Thống nhất mọi phương diện, chính trị, hoạt động chỉ huy;

3) Kịp thời: Kịp thời hành động, không bỏ lỡ thời cơ.

Đồng thời, hội nghị cũng yêu cầu: “Phải tập trung lực lượng vào những chỗ cần thiết để đánh;” “đánh chiếm ngay những nơi chắc thắng, không kể thành phố

hay thôn quê;” phối hợp chặt chẽ quân sự và chính trị trong tác chiến; hết sức bảo toàn lực lượng; tiến hành công tác binh vận, “làm tan rã tinh thần quân địch và dụ chúng hàng trước khi đánh.”

Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng tại Tân Trào có ý nghĩa rất quan trọng đối với cách mạng nước ta.

Những tư tưởng của hội nghị không chỉ có ý nghĩa chỉ đạo đối với Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 mà còn có ý nghĩa, tác dụng định hướng đối với các công tác của Đảng sau khi giành chính quyền, với việc bảo vệ và phát huy thành quả cách mạng, hơn thế nữa còn là bài học về lâu dài cho cách mạng Việt Nam.

Ngay sau Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng, ngày 16 và 17/8/1945, Quốc dân Đại hội được tổ chức tại Tân Trào. Đại hội đã quyết định phát động tổng khởi nghĩa trên phạm vi toàn quốc; thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh; quy định về Quốc kỳ, Quốc ca; cử ra Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam, tức Chính phủ lâm thời do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Trước khi Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam ra đời, ngày 13/8/1945, Trung ương Đảng đã quyết định thành lập Ủy ban Khởi nghĩa do Tổng Bí thư Trường Chinh trực tiếp phụ trách. Ủy ban Khởi nghĩa đã ra bản Quân lệnh số 1, phát lệnh khởi nghĩa: “Giờ tổng khởi nghĩa đã đánh! Cơ hội có một cho quân, dân Việt Nam vùng dậy giành lấy quyền độc lập của nước nhà!”

Khởi nghĩa giành chính quyền nổ ra thành công ở Hà Nội ngày 19/8, Huế ngày 23/8, Sài Gòn ngày 25/8.

Đến cuối tháng 8/1945, tất cả địa phương trong cả nước đã giành chính quyền về tay nhân dân.

Ngày 2/9/1945, trên Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập lịch sử, trịnh trọng tuyên bố: “Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng: Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy.”

Toàn bộ cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn cõi Việt Nam diễn ra trong vòng nửa tháng, hầu như không đổ máu với tốc độ thần tốc.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một thành quả vĩ đại của lịch sử dân tộc, được hun đúc từ trí tuệ chiến lược, nghệ thuật tổ chức cách mạng

của Đảng Cộng sản Đông Dương, đặc biệt là sự đồng lòng, đồng sức của toàn dân tộc.

Từ thắng lợi ấy, nhiều bài học lịch sử lớn vẫn còn nguyên giá trị và mang ý nghĩa sâu sắc trong sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước hiện nay.

Theo dangcongsan.vn/TTXVN